

Số: 196/VTVcab

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2021

V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN
của BCTC hợp nhất quý 4 năm 2020 thay
đổi từ 10% trở lên so với BCTC cùng kỳ
năm trước

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình cáp Việt Nam
Mã chứng khoán: CAB
Địa chỉ: Số 3/84 đường Ngọc Khánh, P.Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 06/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ –SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty cổ phần Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTVcab) giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2020 của VTVcab thay đổi trên 10% so với cùng kỳ năm trước:

CHỈ TIÊU	Quý 4 năm 2020	Quý 4 năm 2019	Chênh lệch quý 4/2020 và quý 4/2019	
			Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % tăng/giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	648.929.304.230	582.732.347.336	66.196.956.894	11,4%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.750.000	421.507.696	(419.757.696)	-99,6%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	648.927.554.230	582.310.839.640	66.616.714.590	11,4%
4. Giá vốn hàng bán	471.101.526.771	402.531.600.628	68.569.926.143	17,0%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	177.826.027.459	179.779.239.012	(1.953.211.553)	-1,1%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	710.996.407	783.855.059	(72.858.652)	-9,3%
7. Chi phí tài chính	5.436.645.201	12.463.722.986	(7.027.077.785)	-56,4%

- Trong đó: Chi phí lãi vay	5.226.999.234	12.446.961.814	(7.219.962.580)	-58,0%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(4.342.935.671)	(6.156.114.422)	1.813.178.751	-29,5%
9. Chi phí bán hàng	85.264.374.945	83.286.726.392	1.977.648.553	2,4%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.332.124.385	86.708.652.372	(22.376.527.987)	-25,8%
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	19.160.943.664	(8.052.122.101)	27.213.065.765	338,0%
12. Thu nhập khác	107.341.011	86.837.026	20.503.985	23,6%
13. Chi phí khác	216.419.660	1.113.870.626	(897.450.966)	-80,6%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(109.078.649)	(1.027.033.600)	917.954.951	89,4%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	19.051.865.015	(9.079.155.701)	28.131.020.716	309,8%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.045.375.676	(487.215.775)	4.532.591.451	930,3%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	968.315.512	410.339.716	557.975.796	136,0%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	14.038.173.827	(9.002.279.642)	23.040.453.469	255,9%

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2020 của VTVcab tăng 225% so với Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2019 của Công ty. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 trong 9 tháng đầu năm 2020, hoạt động kinh doanh của VTVcab được tập trung vào cuối năm, doanh thu của VTVcab tăng so với cùng kỳ năm trước đồng thời các nhiệm vụ kinh doanh như sản xuất chương trình, sử dụng bản quyền, kế hoạch tuyên truyền, quảng cáo, truyền thông và một số nhiệm vụ kinh doanh khác được thực hiện nhiều trong 3 tháng cuối năm làm giá vốn và chi phí bán hàng tăng. Tuy nhiên, VTVcab đã thực hiện tiết giảm tối đa các khoản chi phí, cụ thể: chi phí tài chính trong quý 4 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước giảm 56,04% (chủ yếu là chi phí lãi vay), chi phí quản lý doanh nghiệp trong quý 4 năm 2020 so với cùng kỳ năm trước giảm 25,8% nên tổng lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2020 của VTVcab tăng so với cùng kỳ năm 2019.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, TCKT



Bùi Huy Năm